STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP									
1. Các học phần cơ sở ngành			**7**	**3**	**0**	**4**	**0**	**0**	
1	AUD301	Nhập môn ngành kiểm toán	2	2					
2	AUD302	Trải nghiệm ngành, nghề kiểm toán	1			1			
3	AUD303	Kiến tập chuyên ngành Kiểm toán	1	1					
4	AUD304	Thực tập cơ sở Kiểm toán	3			3			
2. Các học phần chuyên ngành			**18**	**15**	**3**	**0**	**0**	**0**	
1	AUD401	Lý thuyết kiểm toán	3	3					ACC202
2	AUD402	Kiểm toán thực hành	3	2	1				ACC413
3	FIN435	Tài chính doanh nghiệp	3	3					ACC436
4	AUD405	Kiểm toán hoạt động	3	2	1				AUD402
5	ACC440	Kiểm soát nội bộ	3	2	1				AUD402
6	AUD406	Kiểm toán nội bộ	3	3					AUD402
3. Các học phần tốt nghiệp			**5**	**0**	**0**	**5**	**0**	**0**	
1	AUD501	Thực tập tốt nghiệp kiểm toán	5			5			
Tổng			**30**						